

# ĐỔI MỚI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THCS: ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PISA

(CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ HỌC SINH QUỐC TẾ)

NGUYỄN THỊ THANH NHÀN

Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Quảng Bình

Ngày nhận bài: 28/05/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 16/06/2021; Ngày duyệt đăng: 28/06/2021

## ABSTRACT

*With the general education curriculum renovation, the innovation of assessment in teaching is being posed as one of the urgent tasks. In this article, we discuss the capacity assessment method according to the model of the program for international student assessment – PISA, which has been developed and coordinated by the Organization for Economic Cooperation and Development (OECD). At the same time, it introduces the principles of building exercises as well as provides illustrative exercises to approach PISA in middle school.*

**Key words:** *competency assessment, PISA, innovation in assessment and testing, secondary school*

## I. GIỚI THIỆU

Sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ trong bối cảnh toàn cầu hóa dẫn đến những chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực của nhiều quốc gia. Điều này đòi hỏi giáo dục vào đào tạo phải có những thay đổi một cách căn bản và toàn diện, từ triết lý, mục tiêu đến nội dung, phương pháp tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá... nhằm phát triển cho người học hệ thống năng lực cần thiết để có thể tham gia hiệu quả vào thị trường lao động trong nước và quốc tế. Vì vậy, phát triển chương trình giáo dục phổ thông dựa trên cách tiếp cận năng lực là một lựa chọn tất yếu khách quan và phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội. Theo đó, người học không chỉ được chuyên giao kiến thức, mà quan trọng hơn, người học phải học cách đáp ứng hiệu quả các đòi hỏi cơ bản liên quan đến môn học và có khả năng vượt ra ngoài phạm vi môn học đề chủ động thích ứng với cuộc sống lao động sau này [5].

Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, tại mục 4, Điều 2 ghi rõ: “*Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học; kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối kì học, cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục phát triển*”. Bên cạnh đó, Quyết định số 400/QĐ-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT ngày 03/02/2016 ban hành chương trình công tác năm 2016 của Bộ GD&ĐT, đã nêu rõ tại mục 7, phần III. Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo như sau: “*Tiếp tục triển khai các chương trình đánh giá quốc gia định kì và các chương trình đánh giá quốc tế theo hướng đánh giá năng lực của người học*”. Như vậy, Đảng và Nhà nước ta đã xác định đổi mới kiểm tra đánh giá là nhiệm vụ tất yếu. Trong bài báo này chúng tôi giới thiệu và đề xuất một phương pháp đánh giá năng lực theo mô hình của chương trình đánh giá học sinh quốc tế - PISA (*The Programme for International Student Assessment*). Đây là một công cụ hữu hiệu trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực ở Việt Nam.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

### 1. Phương pháp nghiên cứu

#### 1.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Sử dụng dữ liệu thứ cấp từ các tài liệu, tạp chí chuyên ngành, công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và trên

thế giới về vấn đề đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trong Nhà trường phổ thông và về vấn đề PISA.

- Tham khảo các tài liệu về mục tiêu, nội dung chương trình, cấu trúc và kế hoạch dạy học môn Địa lý lớp 6-9.

- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến đặc điểm tâm sinh lý học sinh trung học cơ sở (THCS).

#### 1.2. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm, điều tra quan sát

Tổng kết kinh nghiệm qua nhiều năm giảng dạy và trao đổi với một số giảng viên giàu kinh nghiệm giảng dạy ở Trường Đại học Quảng Bình và các giáo viên ở trường THCS.

### 2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu nội dung kiểm tra đánh giá phát triển năng lực theo hướng tiếp cận PISA trong môn Địa lý.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 1. Kiểm tra đánh giá phát triển năng lực theo hướng tiếp cận PISA

#### 1.1. Khái quát về năng lực

*Năng lực là khả năng cá nhân đáp ứng các yêu cầu phức hợp và thực hiện thành công nhiệm vụ trong một bối cảnh cụ thể (OECD, 2002).*

Để hình thành năng lực, người học cần hội đủ 04 năng lực thành phần sau:

- Năng lực chuyên môn (*Professional Competency*) là khả năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cũng như đánh giá kết quả một cách độc lập, có phương pháp và chính xác về mặt chuyên môn. Năng lực này bao gồm cả khả năng tư duy logic, phân tích, tổng hợp và trừu tượng, khả năng nhận biết các mối quan hệ hệ thống và quá trình.

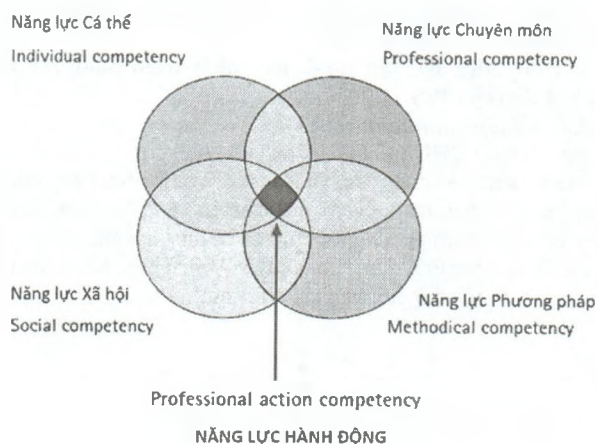
- Năng lực phương pháp (*Methodical Competency*) là khả năng hành động có kế hoạch, định hướng mục đích trong việc giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề.

- Năng lực xã hội (*Social Competency*) là khả năng đạt được mục đích trong những tình huống xã hội cũng như trong những nhiệm vụ khác nhau, có sự phối hợp chặt chẽ với những thành viên khác. Trọng tâm của năng lực này là ý thức được trách nhiệm của bản thân cũng như của những người khác, tự chịu trách nhiệm, tự tổ chức. Có khả năng thực hiện các hoạt động xã hội, khả năng cộng tác và giải quyết xung đột.

- Năng lực cá thể (*Individual Competency*) là khả năng xác

định, đánh giá được những cơ hội phát triển và thực hiện kế hoạch phát triển cá nhân. Bên cạnh đó, năng lực này còn thể hiện ở các thuộc tính tâm lý cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... để thực hiện một loại công việc.

Như vậy, năng lực hay năng lực hành động được hiểu là sự tổng hòa của 04 năng lực thành phần. Đây là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính tâm lý cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... để thực hiện một loại công việc trong một bối cảnh nhất định.



Hình 1: Năng lực hành động và các năng lực thành phần

### 1.2. Kiểm tra đánh giá phát triển năng lực

Theo quan điểm phát triển năng lực, việc đánh giá kết quả học tập không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc đánh giá. Đánh giá kết quả học tập theo năng lực cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Đánh giá kết quả học tập đối với các môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và sau cấp học là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học, có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của học sinh. Hay nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa.

Xét về bản chất thì không có mâu thuẫn giữa đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức kỹ năng, mà đánh giá năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với đánh giá kiến thức, kỹ năng. Để chứng minh học sinh có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội cho học sinh được giải quyết vấn đề trong tình huống mang tính thực tiễn. Khi đó học sinh vừa phải vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học ở Nhà trường, vừa phải dùng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài nhà trường (gia đình, cộng đồng và xã hội). Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người ta có thể đồng thời đánh giá được cả kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học. Mặt khác, đánh giá năng lực không hoàn toàn phải dựa vào chương trình giáo dục môn học như đánh giá kiến thức, kỹ năng, bởi năng lực là tổng hòa, kết tinh kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,... được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người [3] [6] [7].

### 1.3. Bàn về PISA trong kiểm tra đánh giá năng lực ở trường THCS

PISA (*The Programme for International Student Assessment*) - Chương trình đánh giá học sinh quốc tế được xây dựng và điều phối bởi tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) vào cuối thập niên 90 và hiện vẫn diễn ra đều đặn. Khảo sát PISA được thiết kế nhằm đưa ra đánh giá có chất lượng và đáng tin cậy về

hiệu quả của hệ thống giáo dục. PISA cũng hướng đến thu thập thông tin cơ bản về ngữ cảnh dẫn đến những hệ quả giáo dục trên [2]. Như vậy có thể nói, mục tiêu của chương trình giáo dục đổi mới ở Việt Nam cũng là mục tiêu mà các bài tập đánh giá năng lực PISA hướng đến.

Hiện nay khảo sát PISA quốc tế được tổ chức 3 năm một lần để đánh giá các năng lực Đọc hiểu, Toán học, Khoa học, Kỹ năng giải quyết vấn đề, Năng lực tài chính, Năng lực sử dụng máy tính, Năng lực Công dân toàn cầu.

Bộ công cụ đánh giá học sinh theo PISA được soạn thảo rất kỹ lưỡng với sự tham gia của các chuyên gia OECD. Dữ liệu PISA được định mức theo lý thuyết ứng đáp câu hỏi (*item response theory - IRT*, cụ thể là theo mô hình Rasch), cho phép nhiều dạng câu hỏi được áp dụng trong bài khảo sát PISA.

Quyền đề thi PISA (*Booklet*) bao gồm nhiều bài tập (*Unit*), mỗi bài tập gồm một hoặc một số câu hỏi (*Items*). Trung bình mỗi quyền đề thi có khoảng 50 - 60 câu hỏi.

Năng lực phổ thông của PISA được đánh giá qua các Unit (bài tập) bao gồm phần dẫn "stimulus material" (có thể trình bày dưới dạng chữ, bảng, biểu đồ,...) và theo sau đó là một số câu hỏi (*item*) được kết hợp với phần dẫn đó.

Các kiểu câu hỏi được sử dụng trong các bài tập:

- Câu hỏi mở đòi hỏi trả lời ngắn (*Short response question*);
- Câu hỏi mở đòi hỏi trả lời dài (khi chấm sẽ phải tách ra từng phần để cho điểm) (*Open - constructed response question*);
- Câu hỏi đóng đòi hỏi trả lời (dựa trên những trả lời có sẵn) (*Close - constructed response question*);
- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn (*Multiple choice*);

- Câu hỏi Có - Không, Đúng - Sai phức hợp (*Yes - No; True - False*).

Đánh giá bằng mã hóa câu hỏi trong PISA

Khái niệm chấm bài trong PISA được thay thế bằng thuật ngữ mã hóa (*coding*) vì mỗi mã của câu trả lời được quy ra số điểm tùy theo câu hỏi. Mã của các câu hỏi thường là 0, 1, 2, 9 hoặc 0, 1, 9 tùy theo từng câu hỏi. Các mã thể hiện mức độ trả lời bao gồm: mức đạt được tối đa cho mỗi câu hỏi và được quy ước gọi là "Mức tối đa"; mức "Không đạt" mô tả các câu trả lời không được chấp nhận và bỏ trống không trả lời. Một số câu hỏi có thêm "Mức chưa tối đa" cho những câu trả lời thỏa mãn một phần nào đó. Cụ thể:

- Mức tối đa (Mức đầy đủ): Mức cao nhất (trong câu hỏi có mã 0, 1, 9 hoặc mã 0, 1, 2, 9).

- Mức chưa tối đa (Mức không đầy đủ) (trong câu hỏi có mã 0, 1, 2, 9).

- Không đạt: Mã 0, mã 9. Mã 0 khi học sinh trả lời nhưng chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ theo yêu cầu. Mã 9 là học sinh bỏ giấy trắng không trả lời.

Sự đa dạng về các loại câu hỏi và phương pháp đánh giá bằng mã hóa cho phép đánh giá năng lực của học sinh một cách khoa học. Từ kết quả đánh giá có thể đưa ra được những nhận định chính xác, từ đó các nhà quản lý và các giáo viên có những điều chỉnh phù hợp trong công tác dạy học.

### 2. Nguyên tắc xây dựng bài tập tiếp cận PISA ở trường THCS

Dựa trên cơ sở hiểu biết về bài tập PISA, chúng ta có thể vận dụng vào việc xây dựng các bài tập tiếp cận PISA trong dạy học Địa lý. Việc xây dựng bài tập tiếp cận PISA cần dựa trên 05 nguyên tắc sau:

1. Ngữ cảnh: Xác định được các bối cảnh, tình huống trong cuộc sống có liên quan đến địa lý.



2. Kiến thức: Hiểu được thế giới tự nhiên, trên nền tảng của kiến thức khoa học, bao hàm cả kiến thức về thế giới tự nhiên và kiến thức về kinh tế - xã hội.

3. Thái độ: Trả lời các vấn đề với một thái độ thích thú, ủng hộ nghiên cứu khoa học và động lực để hành động một cách có trách nhiệm đối với môi trường và các tài nguyên thiên nhiên.

4. Năng lực: Các năng lực biểu đạt bao gồm xác định các câu hỏi khoa học, giải thích hiện tượng một cách khoa học và đưa ra các kết luận dựa trên những căn cứ và lý lẽ mang tính thuyết phục.

5. Đánh giá: Dựa trên các câu trả lời của học sinh, giáo viên đánh giá.

Dựa trên những nguyên tắc nêu trên, một quy trình xây dựng bài tập tiếp cận PISA gồm 4 bước được đề xuất như sau:

Bước 1: Nghiên cứu về PISA.

Bước 2: Nghiên cứu mục tiêu, nội dung chương trình môn học.

Bước 3: Lựa chọn đơn vị kiến thức để xây dựng bài tập theo hướng tiếp cận PISA: Đơn vị kiến thức cần có nội dung gắn liền với thực tiễn, phát huy được năng lực khoa học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề... của học sinh.

Bước 4: Xây dựng bài tập tiếp cận PISA: i) Xây dựng ngữ cảnh; ii) Xây dựng các câu hỏi. [4]

Để xây dựng bài tập phát triển năng lực theo hướng tiếp cận PISA, các giáo viên cần trả lời được những câu hỏi sau:

- Những ngữ cảnh nào thích hợp để đánh giá học sinh độ tuổi 15?  
- Những năng lực nào chúng ta có thể mong đợi một cách hợp lý học sinh độ tuổi 15 sẽ thể hiện?

- Những kiến thức nào chúng ta có thể mong đợi một cách hợp lý học sinh độ tuổi 15 sẽ thể hiện?

- Những thái độ gì nào chúng ta có thể mong đợi một cách hợp lý học sinh độ tuổi 15 sẽ thể hiện?

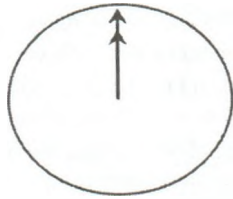
**3. Giới thiệu bài tập minh họa phát triển năng lực theo hướng tiếp cận PISA**

**3.1. Bài tập minh họa**

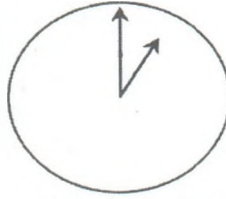
**BÀI 1: NÓI CHUYỆN QUA INTERNET**

Mark (đến từ Sydney, Úc) và Hans (đến từ Berlin, Đức) thường liên lạc với nhau bằng cách “nói chuyện” qua Internet. Họ cần truy cập vào Internet cùng một lúc để có thể “nói chuyện”.

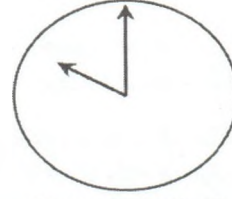
Để chọn được thời gian “nói chuyện” thích hợp, Mark quan sát các múi giờ trên thế giới và thấy như sau:



Greenwich 12 giờ đêm



Berlin 1 giờ sáng



Sydney 10 giờ sáng

**Câu hỏi 1: NÓI CHUYỆN QUA INTERNET M1Q01 - 0 1 9**

Lúc 7 giờ tối ở Sydney, tương đương mấy giờ ở Berlin?

.....  
.....

**Câu hỏi 2: NÓI CHUYỆN QUA INTERNET M1Q02 - 0 1 9**

Mark và Hans không thể nói chuyện trong khoảng thời gian từ 9 giờ sáng tới 4 giờ 30 chiều theo giờ địa phương vì họ phải đến trường. Tương tự, từ 11 giờ đêm tới 7 giờ sáng theo giờ địa phương, họ cũng không thể nói chuyện được vì đó là thời gian họ đang ngủ. Thời gian thích hợp để Mark và Hans nói chuyện là lúc nào? Hãy viết thời gian theo giờ địa phương vào bảng sau.

Địa điểm	Thời gian
Sydney	
Berlin	

**3.3.2. Mã hóa câu hỏi theo PISA**

**BÀI 1: NÓI CHUYỆN QUA INTERNET**

**NÓI CHUYỆN QUA INTERNET: HƯỚNG DẪN MÃ HÓA CÂU HỎI 1**

**Mức đầy đủ:**

Mã 1: Lúc Sydney 7 giờ tối thì ở Berlin là 10 giờ sáng cùng ngày.

**Không đạt:**

Mã 0: Đáp án khác.

Mã 9: Không trả lời.

**NÓI CHUYỆN QUA INTERNET: HƯỚNG DẪN MÃ HÓA CÂU HỎI 1**

**Mức đầy đủ:**

Mã 1:

Địa điểm	Thời gian
Sydney	Từ sau 7 giờ 30 đến trước 9 sáng;
	Từ sau 10 giờ đêm đến trước 11 giờ đêm.
Berlin	Từ sau 4 giờ 30 chiều đến trước 6 giờ chiều;
	Từ 7 giờ sáng đến 8 giờ sáng

**Không đạt:**

Mã 0: Đáp án khác.

Mã 9: Không trả lời.

**3.2. Phân tích câu hỏi và mã hóa theo PISA**

Bộ câu hỏi PISA được xây dựng gồm nhiều chủ đề, mỗi chủ đề gồm một số câu hỏi liên quan đến chủ đề. Cách ra đề như vậy có nhiều ưu việt. Nó cho phép các câu hỏi đi sâu hơn vào kiến thức cần tìm hiểu (so với việc sử dụng các câu hỏi hoàn toàn riêng rẽ - mỗi câu hỏi lại đặt trong một bối cảnh mới hoàn toàn). Điều này cũng cho phép học sinh có thời gian suy nghĩ kỹ càng tài liệu (do ít tình huống hơn) mà sau đó có thể được sử dụng trong đánh giá ở những góc độ khác nhau. Nó cũng cho phép thuận lợi hơn trong việc gắn với tình huống thực trong cuộc sống [2].

Nội dung bài tập “Câu hỏi 1: NÓI CHUYỆN QUA INTERNET” có thể áp dụng để kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 6 thông qua **Bài 7: Sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả** trong sách giáo khoa Địa lí 6; **Câu hỏi 2: NÓI CHUYỆN QUA INTERNET** 2 có thể sử dụng làm thi học sinh giỏi lớp 8, lớp 9. Để đưa ra câu trả lời cho những câu hỏi này học sinh phải có kỹ năng: quan sát hình vẽ, tính toán, tư duy phân tích vấn đề, tưởng tượng. Học sinh có thể đạt được các năng lực: mô hình hóa toán học (diễn giải trực tiếp từ một tình huống vào toán học), năng lực biểu diễn (trực tiếp xử lý từ văn bản đến

các con số), Tư duy và lập luận (kết nối các thông tin khác nhau để đưa ra kết luận). Có thể thấy các câu hỏi PISA được viết trong bối cảnh thực tế kích thích sự yêu thích tìm hiểu của học sinh.

Từ phân tích các ví dụ trên, có thể nói rằng nếu giáo viên có điều kiện tiếp cận và áp dụng câu hỏi PISA một cách phù hợp trong các bài dạy không những kích thích hứng thú của học sinh do các câu hỏi tiếp cận bài học gắn liền với thực tế mà còn cho phép giáo viên đánh giá được năng lực của học sinh. Câu hỏi được xây dựng theo PISA được áp dụng trong quá trình dạy học không chỉ đối với học sinh ở độ tuổi 15, là đối tượng mà PISA hướng đến, mà còn có thể được áp dụng hiệu quả ở các lứa tuổi khác ở bậc trung học, nếu giáo viên biết cách chọn lựa bối cảnh câu hỏi phù hợp.

#### IV. KẾT LUẬN

Trong bài báo này chúng tôi trình bày về khái niệm năng lực, giới thiệu phương pháp đánh giá năng lực theo mô hình của chương trình đánh giá học sinh quốc tế - PISA, đồng thời giới thiệu các nguyên tắc xây dựng bài tập cũng như gợi ý các bài tập minh họa tiếp cận PISA ở trường THCS. Trên cơ sở phân tích các câu hỏi PISA, chúng tôi đề xuất sử dụng các câu hỏi được xây dựng theo PISA trong quá trình dạy học ở trường THCS như một kỹ thuật đặt câu hỏi hiệu quả kích thích sự ham học hỏi, góp phần hình thành phát triển năng lực ở học sinh, cho phép đánh giá các mức độ năng lực của học sinh. Bên cạnh đó, câu hỏi PISA có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho giáo viên khi xây dựng bộ câu hỏi đánh giá năng lực đối với môn học của mình.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Sách giáo khoa Địa lớp 6, Nxb Giáo dục, Hà Nội, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), PISA và các dạng câu hỏi do OECD phát hành công cộng (Lĩnh vực Khoa học), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Tài liệu tập huấn Dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Phan Thị Hồng The (2016), Xây dựng bài tập tiếp cận PISA trong dạy học sinh học lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực, Tạp chí Khoa học, số 7, tr.118-121.
5. Đỗ Hương Trà (Chủ biên, 2016), Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh (quyển 1), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Cheng, D.X., (2001), Assessing Student Collegiate Experience: Where Do We Begin? Assessment & Evaluation in Higher Education, Vol. 26, 6, pp. 525 - 538
7. Katrien Struyven, Filip Dochy, Steven Janssens, (2005) Students' perceptions about evaluation and assessment in higher education: a review. Assessment & Evaluation in Higher Education, Vol. 30, No. 4, August 2005, pp. 331-347.



vì sự nghiệp phát triển  
**GIÁO DỤC**

## TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU...

(Tiếp theo trang 20)

những điều kiện được giám sát, được bảo vệ, để trẻ em có thể dần dần tiếp xúc với thế giới của người lớn và một ngày nào đó chúng sẽ hoạt động như những cá nhân độc lập, có trách nhiệm. Rao giảng những điều nên làm và không nên làm sẽ không đủ. Giáo dục hướng tới việc chịu trách nhiệm cần phải nâng cao mức độ nhận thức, phê bình và tự chủ của học sinh [2].

Bên cạnh đó, các tác giả đều coi trọng phương pháp nêu gương và sử dụng lời khen. Khen ngợi những nỗ lực của trẻ có giá trị hơn nhiều so với khen ngợi kết quả trẻ đạt được. Giáo viên và cha mẹ hãy là một hình mẫu tốt vì trẻ em đang học bằng cách bắt chước, cần thể hiện những hành vi phù hợp như giữ lời hứa, chia sẻ, hợp tác, giúp đỡ, giữ gìn đồ đạc và có trách nhiệm.

#### III. KẾT LUẬN

Tổng quan trên cho thấy, tư tưởng về GDTTN đã xuất hiện từ rất lâu. Các nhà tâm lý, giáo dục học đã khẳng định vai trò quan trọng của trách nhiệm nói chung và GDTTN cho trẻ em nói riêng trong quá trình phát triển của con người. Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã giải quyết được một số vấn đề về cơ sở lý luận và thực tiễn của GDTTN cho trẻ em như khái niệm, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện, điều kiện nhưng chủ yếu nói chung cho các độ tuổi và là một phần của giáo dục giá trị sống hoặc giáo dục quyền công dân. Chưa có nghiên cứu về GDTTN riêng cho trẻ ở độ tuổi 5-6 tuổi và đi sâu theo tiếp cận Quyền trẻ em. Các nghiên cứu đã có chưa làm rõ bản chất, quá trình hình thành tính trách nhiệm và các biện pháp cụ thể để GDTTN cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non. Vì vậy, cần có những nghiên cứu tiếp theo dựa trên việc kế thừa những thành tựu đã có và xác định những khoảng trống chưa được làm rõ, tập trung nghiên cứu bản chất, quá trình hình thành tính trách nhiệm của trẻ 5-6 tuổi, biểu hiện tính trách nhiệm và biện pháp GDTTN cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận dựa trên Quyền trẻ em.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Luyến (2020), Tiếp cận Quyền trẻ em trong giáo dục tính trách nhiệm cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non, Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol 65, Issue 11A, pp136-145.
2. Jamal Abu Hussain, Smadar Gonen (2017). Education for Social Responsibility. Sense Publishers, Israel.
3. Huitt, W. (2004). Moral and character development. Educational Psychology Interactive. Valdosta, GA: Valdosta State University. Retrieved [date], from <http://www.edpsycinteractive.org/morchr/morchr.html>.
4. Maria Montessori (2015), Phát hiện mới về trẻ thơ (người dịch: Bùi Nga), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Diane Tillman, Diana Hsu (2014), Những giá trị sống dành cho trẻ từ 3 đến 7 tuổi (bản dịch tiếng Việt), Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, xuất bản tiếng Anh lần đầu năm 2000, triển khai thực hiện chương trình từ năm 1997.
6. Lori Dupont, Joanne Foley, Annette Gagliardi (1999), Raising Children With Roots, Rights & Responsibilities. Published by University of Minnesota Human Rights Resource Center and the Stanley Foundation. ISBN 0-9675334-1-3.